

Số: /BC-HĐND

Krông Nô, ngày tháng 11 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả giám sát “Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo của chính quyền cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Thực hiện Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 29/7/2022 của HĐND huyện Krông Nô về Chương trình giám sát của HĐND huyện Krông Nô năm 2023; Chương trình số 03/CTr-HĐND ngày 17/01/2023 của Thường trực HĐND huyện Krông Nô về công tác trọng tâm của Thường trực HĐND huyện năm 2023; Kế hoạch số 28/KH-HĐND và Quyết định số 29/QĐ-HĐND ngày 08/5/2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện về Quyết định thành lập Đoàn và Kế hoạch giám sát “Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo của chính quyền cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô.

Phạm vi giám sát được tiến hành trên toàn huyện; thời điểm giám sát về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo (QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT) của chính quyền cấp xã kể từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2021; đối tượng giám sát bao gồm Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn Đăk Mâm. Theo đó, Ủy ban nhân dân các xã và thị trấn có trách nhiệm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện thi hành pháp luật trong công tác QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT thuộc thẩm quyền địa phương.

Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện đã tổ chức các cuộc làm việc cụ thể để nghe đại diện Ủy ban nhân dân các xã Nam Đà, Đức Xuyên và thị trấn Đăk Mâm thông qua các báo cáo. Trước đó, Ban Pháp chế HĐND huyện đã tham gia kiểm sát trực tiếp tại cùng Viện kiểm sát Nhân dân huyện đối với trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo tại các địa phương (Năm 2022: tại UBND xã Nâm Nung và Nâm N’Đir; Năm 2023: tại UBND các xã Tân Thành, Đăk Drô và Quảng Phú). Đồng thời, thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo của Ủy ban nhân dân các xã không thực hiện giám sát trực tiếp.

Ban Pháp chế HĐND huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện kết quả giám sát “Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo của chính quyền cấp xã” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ, GIÁM SÁT VÀ GIÁO DỤC CÁC BỊ ÁN NGƯỜI THI HÀNH ÁN PHẠT TÙ NHƯNG CHO HƯỞNG ÁN TREO CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ

Phạt tù cho hưởng án treo⁽¹⁾ là chính sách nhân đạo, khoan hồng và hướng thiện cho người bị kết án tù không quá 03 (ba) năm. Án treo không phải là hình phạt mà đây là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện.

Theo quy định chung của pháp luật về án treo⁽²⁾ như sau:

Án treo là biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện (điều kiện về mức hình phạt; điều kiện về nhân thân của người phạm tội; điều kiện về các tình tiết giảm nhẹ; điều kiện về yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, ...)

Trong thời gian thử thách, Tòa án giao người được hưởng án treo cho cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi người đó thường trú để giám sát và giáo dục. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó.

Điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo là khi xử phạt tù không quá 03 năm, căn cứ vào nhân thân của người phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, nếu xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, thì Tòa án cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 01 năm đến 05 năm và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Người trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo vẫn phải chịu sự giám sát của chính quyền địa phương hoặc cơ quan tổ chức trong thời gian thử thách làm việc. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

II. KẾT QUẢ BAN HÀNH VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Về quán triệt triển khai thực hiện các quy định

Ngay khi Luật thi hành án hình sự năm 2019 có hiệu lực thi hành, dưới sự chỉ đạo và hướng dẫn của Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã tham mưu cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức nghiên cứu, quán triệt Luật và triển khai Chỉ thị số 15/CT-BCA, ngày 29/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Công an và các văn bản của UBND tỉnh, Công an tỉnh Đắk Nông và Kế hoạch về tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác thi hành án hình sự tại cộng đồng một cách nghiêm túc, đúng quy định. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã thực hiện cơ bản đúng những nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 86 của Luật thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản hướng dẫn của các ngành liên quan, trong đó có việc tổ chức thi hành án phạt tù nhưng được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã triển khai thực hiện tốt các nội dung như:

(1) Tiếp nhận hồ sơ của các bị án thi hành án treo và cải tạo không giam giữ do Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện chuyển về; (2) Phân công nhiệm vụ cho Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp tham mưu, đồng thời cũng giao cho

⁽¹⁾ Điều 65. Án treo theo Bộ luật hình sự năm 2015, Luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2017.

⁽²⁾ Quy định chung ở điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Công chức Tư pháp - Hộ tịch và đề nghị các tổ chức Đoàn thể phối hợp với Công an xã trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn xã. (3) Sau khi tiếp nhận hồ sơ và người phải thi hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã đã tiến hành phân công người trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ, việc phân công đều bằng quyết định do Chủ tịch UBND cấp xã ký. Những người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục các bị án đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định như có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng giám sát, giáo dục cảm hóa người chấp hành án ... Vì vậy, đã giám sát, giáo dục rất hiệu quả đối với các bị án, giúp các bị án nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

(4) Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đã chỉ đạo Công an xã thực hiện việc mở sổ sách để quản lý theo dõi người chấp hành án. Tiến hành việc kiểm kê, điểm danh, kiểm diện định kỳ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh việc chấp hành án. Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đã yêu cầu người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án theo quy định Điều 87, 92 của Luật thi hành án hình sự (như hằng tháng phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình). Trường hợp vắng mặt và hết thời hạn vắng mặt theo quy định, phải báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình.

(5) Đối với những người đã chấp hành xong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã đã thiết lập hồ sơ và làm thủ tục bàn giao hồ sơ cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện để cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ theo đúng thời hạn quy định ...

2. Về công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng

Việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật đã được UBND cấp xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Hàng năm, UBND các xã, thị trấn đều ban hành kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn, trong đó có một phần lồng ghép nội dung tuyên truyền công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng. Việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chủ yếu lồng ghép trong các cuộc họp, giao ban UBND xã, thị trấn, qua hệ thống truyền thanh của các xã, thị trấn để tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân; phối hợp với các ngành đoàn thể có liên quan để tuyên truyền đến các hội viên. Thông qua công tác tuyên truyền đã nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thi hành án hình sự, nhất là các đối tượng đang chấp hành án hình sự tại nơi cư trú.

Từ khi Luật Thi hành án hình sự có hiệu lực, được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp, công tác quản lý, giáo dục người chấp hành án treo, cải tạo không giam giữ ở UBND các xã, thị trấn đã có những chuyển biến tích cực, nhiều bị án đã nhanh chóng hoàn lương, tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội, không tái phạm tội, qua đó, góp phần vào việc giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT CỦA CHÍNH QUYỀN CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2019-2021

1. Kết quả

Có **Phụ lục số liệu**^(*) các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo trên địa bàn huyện do Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện cung cấp. Trong đó, các trường hợp các bị án đã thi hành xong, được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách, đưa hồ sơ vào lưu trữ theo quy định ngành nên Đoàn giám sát không tiến hành kiểm chứng.

1.1. Về tổng số các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô là 341 bị án;

1.2. Số nhận uỷ thác nơi khác 01 bị án;

1.3. Số được rút ngắn thời gian thử thách 07 trường hợp;

1.4. Số phạm tội mới trong thời gian thử thách và bị phạt tù 04 trường hợp;

1.5. Số chấp hành xong và được cấp Giấy chứng nhận chấp hành xong thời gian thử thách 93 trường hợp;

1.6. Số chưa chấp hành xong 234 trường hợp;

1.7. Số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ 04 trường hợp;

1.8. Số người có hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định phải chấp hành hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo trong kỳ báo cáo có 02 trường hợp;

1.9. Về thi hành án: phạt cảnh cáo, cấm cư trú, phạt quản chế, tước một số quyền công dân, thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi trong kỳ báo cáo không phát sinh trường hợp nào.

2. Về kiểm chứng thực tế

Qua công tác giám sát trực tiếp việc tổ chức thi hành án treo, cải tạo không giam giữ tại xã Nam Đà, Đức Xuyên và thị trấn Đắk Mâm. Trước đó, Ban Pháp chế HĐND huyện đã tham gia kiểm sát trực tiếp tại cùng Viện kiểm sát Nhân dân huyện (trong năm 2022: tại UBND xã Nâm Nung và Nâm N'Đir; năm 2023: tại UBND các xã Tân Thành, Đắk Drô và Quảng Phú. Đoàn giám sát của Ban Pháp chế HĐND huyện nhận thấy UBND các xã đã cơ bản thực hiện đúng nhiệm vụ của UBND/Chủ tịch UBND cấp xã có người chấp hành án tại nơi cư trú như:

(1) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (*giao Công an cấp xã làm tham mưu chính*) đã triển khai thực hiện tốt việc tiếp nhận danh mục, thành phần hồ sơ của các bị án thi hành án treo và cải tạo không giam giữ do Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện chuyển về; phổ biến các quy định liên quan, yêu cầu người chấp hành án cam kết và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình; hoặc các cơ quan có thẩm quyền xét, quyết định rút ngắn thời gian thử thách.

(2) Phân công nhiệm vụ cho Công an cấp xã có trách nhiệm trực tiếp tham mưu, ban hành thông báo bằng văn bản đề nghị các tổ chức đoàn thể, đại diện hộ gia đình của các bị án thi hành án treo phối hợp với Công an xã trong việc quản lý, giám sát, giáo dục người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ trên địa bàn địa phương, tạo điều kiện để người chấp hành án lao động, học tập bình thường;

(3) Sau khi tiếp nhận hồ sơ thi hành án do Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện chuyển giao, đã phân công cho Ban Công an xã trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, án phạt cải tạo không giam giữ; việc phân công đều bằng quyết định do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ký; yêu cầu người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ, người được hưởng án treo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình; đề ra các biện pháp giáo dục, phòng ngừa khi người đó có dấu hiệu vi phạm pháp luật; phối hợp với gia đình và cơ quan, tổ chức nơi người được hưởng án treo, chấp hành án cải tạo không giam giữ làm việc, học tập trong việc giám sát, giáo dục người đó; phối hợp với cơ quan thi hành án dân sự thực hiện khấu trừ một phần thu nhập của người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ theo quyết định của Tòa án.

Những người được phân công trực tiếp giám sát, giáo dục các bị án đều đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định như có tinh thần trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có uy tín trong cộng đồng dân cư, có khả năng giám sát, giáo dục cảm hóa người chấp hành án... Vì vậy đã giám sát, giáo dục rất hiệu quả đối với các bị án, giúp các bị án nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

(4) Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đã chỉ đạo Công an xã thực hiện việc mở sổ sách để quản lý theo dõi người chấp hành án. Tiến hành việc kiểm kê, điểm danh, kiểm diện định kỳ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh việc chấp hành án. Lập hồ sơ đề nghị xem xét việc rút ngắn thời gian chấp hành án cho các đối tượng theo quy định. Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đã yêu cầu người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình trong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án theo quy định Điều 87, 92 của Luật thi hành án hình sự (như vào những ngày đầu của từng tháng phải báo cáo bằng văn bản với Ủy ban nhân dân cấp xã về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình.

- Ủy ban nhân dân cấp xã đã giải quyết kịp thời, tạo điều kiện cho người được hưởng án treo và cải tạo không giam giữ xin được vắng mặt ở nơi cư trú mà có lý do chính đáng, đi làm ăn, giải quyết công việc. Khi hết thời hạn vắng mặt theo quy định, người được hưởng án treo phải báo cáo về tình hình chấp hành nghĩa vụ của mình, thực hiện nghĩa vụ công dân, chấp hành nội quy, quy chế nơi cư trú, làm việc tích cực tham gia lao động, học tập chấp hành đầy đủ các hình phạt bổ sung, nghĩa vụ bồi thường thiệt hại.

(5) Đối với những người đã chấp hành xong thời gian thử thách, thời gian chấp hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã đã thiết lập hồ sơ và làm thủ tục bàn giao hồ sơ cho Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện để cấp Giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách, chấp hành xong án phạt cải tạo không giam giữ theo đúng thời hạn quy định, ...

(6) Qua công tác thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất của Ngành (Bộ Công an, Công an tỉnh) đối với do Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện, Công an xã và Công tác kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát Nhân dân huyện đối với trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT của chính quyền cấp xã. Nhận thức về trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã - Người chịu trách nhiệm chính của Chính quyền địa phương đã được nâng lên, quan tâm hơn đến quản lý chặt chẽ các hệ loại đối tượng, tạo điều kiện để người chấp hành án lao động, học tập bình thường, giáo dục có hiệu quả đối với các bị án, giúp các bị án

nhANH chóng tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

2. Khuyết điểm, hạn chế

Thông qua công tác giám sát trên địa bàn huyện nhận thấy, thời gian qua, công tác thi hành án hình sự của UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã cơ bản thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật Thi hành án hình sự trong giám sát, giáo dục người thi hành án tại cộng đồng (thi hành án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ, ...), người được hoãn chấp hành án phạt tù. Nhìn chung, người chấp hành án đã chấp hành tương đối đầy đủ các quy định về quyền và nghĩa vụ của người chấp hành án tại cộng đồng, đã có sự cố gắng gìn giữ, tu dưỡng bản thân mình không vi phạm pháp luật, chủ động trong việc rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

Tuy nhiên bên cạnh những mặt tích cực, những kết quả đã đạt được, trong công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ tại Ủy ban nhân dân cấp xã vẫn còn một thiếu sót, tồn tại (*thực hiện chưa đúng quy định Điều 86. Luật Thi hành án hình sự năm 2019 và Thông tư số 65/2019/TT-BCA ngày 28/11/2019 của Bộ Công an quy định về thi hành án hình sự tại cộng đồng*):

- Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng, thi hành án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ chưa được tiến hành thường xuyên, phần nhiều là lồng ghép, hình thức tuyên truyền còn đơn điệu nên hiệu quả chưa cao;

- UBND cấp xã chưa làm tốt công tác tiếp nhận hồ sơ thi hành án hình sự từ Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện chuyển đến, chưa thiết lập thứ tự Danh mục tài liệu, thành phần hồ sơ, đánh bút lục lưu trữ theo quy định; Phần nhiều là Trưởng Công an xã không trực tiếp kiểm tra, đôn đốc mà giao cho Phó Trưởng Công an xã hoặc Chiến sĩ Công an chính quy thực hiện việc mở sổ, cập nhật thông tin trong sổ thụ lý theo dõi người thi hành án treo, án cải tạo không giam giữ chưa đầy đủ; Một số xã quản lý hồ sơ một số đối tượng không có Bản tự nhận xét theo định kỳ về việc chấp hành pháp luật của các bị án. Công an xã không thực hiện việc phân công người trực tiếp giám sát; hồ sơ không có bản nhận xét của người trực tiếp giám sát, giáo dục bị án; Hồ sơ không có bản cam kết chấp hành án của bị án;

- Các xã chưa chú trọng và thường xuyên vận động người thi hành án treo, cải tạo không giam giữ thực hiện nộp án phí, các khoản nộp tiền bồi thường, nộp tiền hoàn trả theo bản án đã có hiệu lực pháp luật để lưu trong hồ sơ làm một phần cơ sở ở xem xét đề nghị giảm thời gian thử thách⁽³⁾ khi đã đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cho các bị án; Có địa phương không thực hiện việc thống kê, báo cáo định kỳ kịp thời lên Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện về kết quả QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT trên địa bàn.

- Không theo dõi, kiểm tra, xác minh hết các trường hợp người được hưởng án treo đi khỏi địa phương, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc nhưng không báo cáo với chính quyền địa phương. Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện còn ít

⁽³⁾ Theo quy định tại Điều 8. Điều kiện và mức rút ngắn thời gian thử thách của án treo, quy định và hướng dẫn: ... Có nhiều tiến bộ được thể hiện bằng việc trong thời gian thử thách người được hưởng án treo đã chấp hành nghiêm pháp luật, các nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự; tích cực học tập, lao động, sửa chữa lỗi lầm hoặc lập thành tích trong lao động sản xuất, bảo vệ an ninh Tô quốc được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng; ... Người được hưởng án treo lập công là có hành động giúp cơ quan nhà nước có thẩm quyền phát hiện, truy bắt, điều tra tội phạm; cứu được người khác trong tình thế hiểm nghèo hoặc cứu được tài sản có giá trị trên 50 triệu đồng của nhà nước, tập thể, công dân trong thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn; có sáng kiến được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận hoặc có thành tích xuất sắc trong lao động, học tập, chiến đấu, công tác được cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, xác nhận.

tổ chức thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, cung cấp hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách theo quy định ngành đối với công tác này tại Công an chính quy cấp xã.

- Việc phân công người, tổ chức đoàn thể trực tiếp giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ ở một số đơn vị cũng chưa đảm bảo đúng quy định, chưa chặt chẽ, trách nhiệm của người được phân công quản lý, giám sát, giáo dục hiệu quả chưa cao, vẫn chỉ mang tính hình thức;

- Việc phối hợp giữa UBND xã, người được phân công giám sát, giáo dục và gia đình người chấp hành án chưa hiệu quả, vẫn để xảy ra tình trạng một số đối tượng đang thi hành cải tạo không giam giữ vi phạm pháp luật, phần nhiều là tái phạm (có án tích) hành vi bị xử lý về tội “Đánh bạc”.

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn của các cơ quan liên quan đối với các UBND cấp xã và cán bộ được phân công làm công tác thi hành án hình sự còn chưa thường xuyên, sâu sát. Nhiều kiến nghị của cơ quan chức năng (kiến nghị khắc phục kiểm sát trực tiếp của Viện kiểm sát Nhân dân huyện đối với trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã Nam Đà, Đức Xuyên, Tân Thành, ... trong tổ chức thi hành pháp luật trong công tác QL,GS, GDCBANTHAPTCHAT còn chậm khắc phục hoặc khắc phục chưa triệt để trong công tác tiếp nhận hồ sơ, cập nhật, mở sổ theo dõi, việc tổng hợp thống kê, báo cáo về kết quả thi hành án hình sự theo quy định, ... chưa chấp hành đầy đủ quy định tại khoản 1 Điều 98 Luật THAHS năm 2019;

3. Nguyên nhân

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng đôi lúc chưa thường xuyên, quyết liệt; Thường trực HĐND, các Ban HĐND xã chưa tăng cường công tác giám sát; Thường trực Ủy ban MTTQVN và các tổ chức Đoàn thể là thành viên Ủy ban MTTQVN cùng cấp chưa thường xuyên giám sát, phản biện và tích cực phối hợp theo dõi, giúp đỡ các đối tượng thi hành án phạt tù cho hưởng án treo tái hòa nhập cộng đồng một cách hiệu quả nhất.

- Ủy ban nhân dân cấp xã chưa có sự chỉ đạo và tăng cường kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện của các bộ phận tham mưu, giúp việc trong công tác thi hành án hình sự, nhất là Công an cấp xã, để đưa công tác thi hành án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật. Qua đây tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật thi hành án hình sự năm 2019 và các văn bản hướng dẫn về công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ.

- Công an xã chưa tham mưu tốt trong việc phân công cho tổ chức, cá nhân phối hợp trong công tác theo dõi, giúp đỡ các đối tượng thực hiện tốt việc cải tạo, chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là thực hiện tốt các nhiệm vụ theo Điều 87 của Luật thi hành án hình sự; Nhất là thực hiện rà soát, đánh giá, phân loại để đề xuất cấp có thẩm quyền tạo điều kiện để các đối tượng (*phần lớn mang mặc cảm về quá khứ vi phạm pháp luật, bị xã hội kỳ thị khó tiếp cận thông tin, chưa được phân đa xã hội tin tưởng*) tham gia học nghề để giải quyết việc làm; tiếp cận được các nguồn vốn để phát triển kinh tế gia đình, nhanh chóng tái hòa nhập cộng đồng.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hướng dẫn, kiểm tra, đối với đội ngũ cán bộ UBND cấp xã làm công tác thi hành án hình sự chưa được quan tâm thường

xuân, kịp thời, đúng mức nên nhiều cán bộ chưa nắm vững quy định của pháp luật.

- Một số bị án thiếu hiểu biết pháp luật hoặc không tự giác chấp hành các quy định của pháp luật, tự ý bỏ đi khỏi địa phương mà không xin phép chính quyền đã gây khó khăn cho công tác giám sát, giáo dục và lập hồ sơ thi hành án.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hội đồng nhân dân huyện

Đề nghị Thường trực HĐND huyện chỉ đạo các Tổ đại biểu HĐND huyện và các vị đại biểu HĐND huyện trong phạm vi trách nhiệm ở từng lĩnh vực cần nêu cao trách nhiệm hơn nữa trong công tác giám sát về công tác tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật nói chung, về an ninh trật tự nói riêng thuộc địa phương, đơn vị mình; phát huy vai trò trách nhiệm tại địa bàn của ứng cử để làm tốt công tác phối hợp với Thường trực HĐND, các Ban HĐND các xã, thị trấn giám sát trong công tác QL,GS, GDCBANTHAPTCHAT thuộc thẩm quyền trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã (*lãnh đạo, chỉ đạo Công an xã chính quy trong tham mưu tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật về an ninh trật tự*) quản lý tốt các hệ loại đối tượng, góp phần đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

2. Công an huyện

Giao cho Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện tham mưu chỉ đạo việc chấp hành thông tin, báo cáo kịp thời, đúng quy định về kết quả QL,GS,GD CBANTHAPTCHAT thuộc trách nhiệm của chính quyền cấp xã. Đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ đối với Công an xã trong việc lập hồ sơ, mở sổ sách theo dõi theo quy định đối với các trường hợp người thi hành án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ, người được hoãn chấp hành án phạt tù; Đồng thời, cung cấp đầy đủ hồ sơ, biểu mẫu, sổ sách theo quy định ngành đối với công tác này để Công an chính quy cấp xã thực hiện quy trình hồ sơ đảm bảo đầy đủ, đúng biểu mẫu quản lý tốt các hệ loại đối tượng, góp phần đảm bảo về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại cơ sở.

3. Viện kiểm sát Nhân dân huyện

Kiến nghị Viện kiểm sát Nhân dân huyện tăng cường công tác tái kiểm sát trực tiếp tại UBND các xã, thị trấn (*về trách nhiệm của Chủ tịch UBND trong quản lý đối với người thi hành án treo, hình phạt cải tạo không giam giữ, ...*), người được hoãn chấp hành án phạt tù trên địa bàn, giúp cho các địa phương làm tốt hơn nữa, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong công tác này. Nâng cao nhận thức về trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã - Người chịu trách nhiệm chính của Chính quyền địa phương lãnh đạo, chỉ đạo Công an chính quy trong tham mưu quản lý chặt chẽ các hệ loại đối tượng, tạo điều kiện để người chấp hành án lao động, học tập bình thường, giáo dục có hiệu quả đối với các bị án, giúp các bị án nhanh chóng tái hòa nhập với cộng đồng và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, thị trấn

Đề nghị Thường trực HĐND các xã và thị trấn chủ động phối hợp với Thường trực Ủy ban MTTQVN và các tổ chức Đoàn thể là thành viên Ủy ban MTTQVN cùng cấp xây dựng và ban hành kế hoạch nhằm tăng cường công tác giám sát chuyên đề trách nhiệm của Chủ tịch UBND cấp xã trong công tác QL,GS, GDCBANTHAPTCHAT của chính quyền cấp xã. Qua đó xem xét trách nhiệm của

tập thể, cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đối với người chấp hành án phạt tù cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ và các hình phạt khác tại địa phương theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

4. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Lãnh đạo (trực tiếp là Chủ tịch) Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tăng cường kiểm tra việc tổ chức, triển khai thực hiện của các bộ phận tham mưu, giúp việc trong công tác thi hành án hình sự, nhất là Công an cấp xã, để đưa công tác thi hành án phạt tù cho hưởng án treo và cải tạo không giam giữ đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật. Tiếp tục tổ chức nghiên cứu, quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của Luật thi hành án hình sự và các văn bản hướng dẫn về công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ; thực hiện tốt Kế hoạch số 738/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù⁽⁴⁾.

- Chỉ đạo tham mưu làm tốt công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng với địa phương trong đẩy mạnh tuyên truyền về công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và chấp hành nghiêm các quy định về Luật Thi hành án hình sự, nhất là đối với người được hưởng án treo đang trong thời gian thử thách.

- Chỉ đạo Công an xã tham mưu đề nghị các ban, ngành, đoàn thể ở địa phương định kỳ hoặc thường xuyên có kế hoạch phối hợp trong tiếp cận, trao đổi thông tin, nắm bắt tâm tư nguyện vọng, thực hiện tốt việc cảm hóa, giáo dục đối với người đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, người bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ; tạo điều kiện cho họ tái hòa nhập cộng đồng, nhất là hỗ trợ, giúp đỡ giải quyết việc làm, tạo môi trường hòa nhập để họ sống tốt hơn. Kịp thời biểu dương, động viên và xem xét đề nghị rút ngắn thời gian thử thách, giảm thời hạn chấp hành án cho những người chấp hành án có tiến bộ, lao động học tập tốt, lập công ... để khuyến khích người chấp hành án tích cực phấn đấu, cải tạo thành người có ích cho xã hội.

- Chỉ đạo Công an xã thực hiện việc mở sổ sách để quản lý theo dõi người chấp hành án. Tiến hành việc kiểm kê, điểm danh, kiểm diện định kỳ để kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh việc chấp hành án; tăng cường kiểm tra việc chấp hành pháp luật của những người chấp hành án treo và cải tạo không giam giữ tại địa phương, kịp thời chấn chỉnh và yêu cầu người chấp hành án phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân và nghĩa vụ thi hành án theo quy định của pháp luật, xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình vi phạm, trốn tránh nghĩa vụ thi hành án qua đó nâng cao hiệu quả giáo dục, phòng ngừa tội phạm góp phần giữ gìn trật tự trị an xã hội.

- Chỉ đạo Công an xã tích cực tham mưu, phối hợp với Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân và Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện trong việc quản lý, giúp đỡ, hỗ trợ các đối tượng trong việc chấp hành án⁽⁵⁾; thường xuyên tập huấn cho các ngành

⁽⁴⁾ Nhằm giúp người chấp hành xong án phạt tù và cơ sở sản xuất kinh doanh có sử dụng lao động là người chấp hành xong án phạt tù được tiếp cận vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội để tạo việc làm ổn định cuộc sống, tái hòa nhập cộng đồng, góp phần đảm bảo an ninh trật tự, phát triển kinh tế - xã hội.

⁽⁵⁾ Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng; Quyết định số 1320/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông ban hành Quy chế phối hợp trong công tác thi hành án hình sự và tái hòa nhập cộng đồng trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2023 về triển khai thực hiện Nghị định số 49/2020/NĐ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thi hành án hình sự về tái hòa nhập cộng đồng và Kế hoạch số 187/KH-UBND ngày 09/6/2023 của UBND huyện về quản lý, giám sát người chấp hành án hình sự tại cộng đồng năm 2023; Quyết định số 3204/QĐ-UBND ngày

trong việc giáo dục, quản lý các đối tượng chấp hành án không giam giữ, nhằm thực hiện có hiệu quả nhất đối với công tác này, không vi phạm các quy định của pháp luật.

- Quan tâm và tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, chế độ cho lực lượng làm công tác thi hành án treo và cải tạo không giam giữ để động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, chiến sĩ lực lượng Công an Nhân dân các cấp hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Sáu tháng sau kể từ ngày ban hành báo cáo kết quả giám sát này, Ban Pháp chế HĐND huyện sẽ khảo sát trở lại việc thực hiện những kiến nghị, đề xuất đối với các cơ quan, đơn vị chịu sự giám sát và báo cáo kết quả cho Hội đồng nhân dân huyện theo quy định.

Trên đây là Báo cáo giám sát chuyên đề “*Về tổ chức thi hành pháp luật trong công tác quản lý, giám sát và giáo dục các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo của chính quyền cấp xã*” giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô. Ban Pháp chế HĐND huyện kính trình kỳ họp thứ 7, Hội đồng nhân dân huyện Krông Nô khoá VIII, nhiệm kỳ 2021-2026 xem xét./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị phối hợp giám sát;
- Các Thành viên Đoàn giám sát;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Các Đại biểu HĐND huyện;
- Văn phòng HĐND & UBND huyện;
- Lưu: VT, BPC.

TRƯỞNG ĐOÀN GIÁM SÁT

**Trưởng ban Pháp chế HĐND huyện
Nguyễn Vũ Quang**

PHỤ LỤC SỐ LIỆU^(*1)

Các bị án người thi hành án phạt tù nhưng cho hưởng án treo giai đoạn 2019-2022 trên địa bàn huyện Krông Nô

(Ban hành kèm theo Báo cáo số /BC-HĐND

ngày tháng 12 năm 2023 của Ban Pháp chế HĐND huyện Krông Nô

1. Số liệu về thi hành án treo (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	52	58	60	52	228
02	2. Số mới	31	35	26	27	119
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	00	00	00	00	00
04	- Số ủy thác nơi khác	01	00	00	00	01
05	3. Tổng số	83	93	86	79	341
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	83	93	86	79	341
07	Trong đó: - Số được rút ngắn thời gian thử thách	00	03	10	07	17
08	- Số phạm tội mới trong thời gian thử thách và bị phạt tù	01	00	00	02	04
09	5. Số chấp hành xong thời gian thử thách	23	32	34	13	93
10	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong thời gian thử thách	23	32	34	13	93
11	6. Số chưa chấp hành xong	58	60	52	64	234

2. Số liệu về thi hành án phạt cảnh cáo (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	00	00	00
02	2. Số mới	00	00	00	00	00
03	3. Tổng số	00	00	00	00	00
04	Trong đó: chưa gửi bản án	00	00	00	00	00

3. Số liệu về thi hành án phạt cải tạo không giam giữ (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	01	01	02
02	2. Số mới	00	01	01	00	02
03	Trong đó: - Số nhận ủy thác	00	00	00	00	00
04	- Số ủy thác nơi khác	00	00	00	00	00
05	3. Tổng số	00	01	02	01	04
06	4. Số đã chuyển giao xuống UBND cấp xã	00	01	02	01	04
07	Trong đó: - Số được giảm thời hạn chấp hành án	00	00	00	00	00
08	- Số được miễn chấp hành án	00	00	00	00	00
09	5. Số chấp hành xong án phạt	00	00	00	01	01
10	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận đã chấp hành xong án phạt	00	01	01	02	04

4. Số liệu về thi hành án phạt cấm cư trú (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	00	00	00
02	2. Số mới	00	00	00	00	00
03	3. Tổng số	00	00	00	00	00
04	4. Số đã chuyển giao UBND cấp xã	00	00	00	00	00
05	Trong đó: - Số được miễn thời hạn cấm cư trú còn lại	00	00	00	00	00
06	- Số chấp hành xong án phạt cấm cư trú	00	00	0	00	00
07	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00

5. Số liệu về thi hành án phạt quản chế (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	00	00	00
02	2. Số mới	00	00	00	00	00
03	3. Tổng số	00	00	00	00	00
04	Trong đó: - Số được miễn chấp hành thời hạn còn lại	00	00	00	00	00
05	- Số chấp hành xong án phạt quản chế	00	00	00	00	00
06	4. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt quản chế	00	00	00	00	00

6. Số liệu về tước một số quyền công dân (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	00	00	00
02	2. Số mới	00	0	0	00	00
03	3. Tổng số	00	00	00	00	00
04	Trong đó: Số người chấp hành án phạt tước một số quyền công dân là người được hưởng án treo	00	00	00	00	00
05	4. Số chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00
06	Trong đó: Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00

7. Số liệu về cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	1. Số cũ	00	00	00	00	00
02	2. Số mới	00	00	01	01	02
03	3. Tổng số	00	00	01	01	02
04	<i>Trong đó:</i> Số người có hình phạt bổ sung là cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định phải chấp hành hình phạt cảnh cáo, phạt tiền, cải tạo không giam giữ, án treo	00	00	01	01	02
05	4. Số chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00
06	5. Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00

8. Số liệu về thi hành biện pháp tư pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với người dưới 18 tuổi (theo các năm)

Stt	Nội dung	Năm				Tổng số
		2019	2020	2021	2022	
01	Số cũ	00	00	00	00	00
02	Số mới	00	00	00	00	00
03	Tổng số	00	00	00	00	00
04	Số được Tòa án quyết định chấm dứt trước thời hạn	00	00	00	00	00
05	Số chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00
06	Số đã cấp giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt	00	00	00	00	00